

CÔNG TY CỔ PHẦN MAIMI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MAIMI VIỆT NAM

Tên công ty tiếng Anh: MAIMI VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MAIMI VIET NAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108528652

3. Ngày thành lập: 28/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 36 ngõ 426/48 Đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ con (loại 9 chức năng)	4512
2.	Chi nhánh: Bán lẻ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ	4513
3.	Bán lẻ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ	4520
4.	Bán mô tô, xe máy Chi nhánh: - Bán buôn mô tô, xe máy; - Bán lẻ, dịch vụ; - Bán lẻ, dịch vụ: Bán lẻ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ	4541
5.	Bán lẻ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ	4542
6.	Bán lẻ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ Chi nhánh: - Bán lẻ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ; - Bán lẻ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ; - Bán lẻ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ, dịch vụ:	4543
7.	Cho thuê Chi nhánh: Cho thuê	7710
8.	Khai thác và thu gom than	0510
9.	Khai thác và thu gom than non	0520

10.	Khai h c q ng s	0710
11.	Ho ng d ch h r kinh doanh kh c c n l i ch a c ph n o Chi i : X nh p kh c c m h ng C ng kinh doanh	8299
12.	S n hi b r n h ng	2630
13.	S n hi b i n chi s ng	2740
14.	B n b n m m c, hi b ph ng m kh c Chi i : - B n b n m m c, hi b ph ng m khai kho ng, d ng; - B n b n m m c, hi b i n, li i n (m ph i n, ng c i n, d i n hi b kh c d ng rong m ch i n); - B n b n m m c, hi b ph ng m n ph ng (r m i nh hi b ngo i i).	4659(Chính)
15.	B n b n kim lo i q ng kim lo i Chi i : M a b n ng rang s c	4662
16.	S n kh c ch a c ph n o Chi i : S n c c n , kh a n, kho m c, kho r	3290
17.	B n b n e c ng c kh c	4511
18.	B n ph ng c c b ph n ph r c a e c ng c khác Chi i : - B n b n ph ng c c b ph n ph r c a e c ng c kh c; - B n l ph ng c c b ph n ph r c a con (lo i 9 ch ng i r ng); - i l ph ng c c b ph n ph r c a e c ng c kh c: i l b n b n, i l b n l ph ng e c ng c kh c	4530
19.	i l , m i gi i, gi h ng h a Chi i : i l b n h ng h a	4610
20.	B n b n li , hi b l p kh c rong d ng Chi i : B n b n ng kim: Kh a c a, ch c i, a n m c a s c a r a o	4663
21.	S n m i nh hi b ngo i i c a m i nh	2620
22.	S n s n ph m i n d n d ng	2640
23.	S n d c p, s i c p q ang h c	2731
24.	S n d , c p i n i n kh c	2732
25.	S n hi b d d n i n c c lo i	2733
26.	S n i n d n d ng	2750
27.	B n b n m i nh, hi b ngo i i ph n m m	4651

28.	S n linh ki n i n	2610
29.	B n b n hi b linh ki n i n , i n h ng	4652
30.	Cho h m m c, hi b d ng h h nh kh c kh ng k m ng i i khi n Chi i : - Cho h m m c, hi b d ng kh ng k m ng i i khi n; - Cho h m m c, hi b n ph ng (k c m i nh) kh ng k m ng i i khi n.	7730
31.	S n kim ho n chi i li n q an Chi i : - S n ng c rai nh n o; - S n q b n q , bao g m c ng nghi p q ho c b n q i ph c h i ho c nh n o; - L m kim c ng; - S n rang s c b ng kim lo i q ho c kim lo i c b n m kim lo i q ho c q ho c n a q , ho c kim lo i q ngh p q ho c n a q ho c c c kim lo i khác; - S n c c chi i ng b c b ng kim lo i q ho c kim lo i c b n m kim lo i q nh : n nh dao, d a, h a b a..., m ch n, c c chi i sinh, c c chi i rong n ph ng, c c chi i s d ng rong ng i o... - S n c c chi i k h ho c h nghi m b ng kim lo i q (r d ng c ho c c c ph n ng): n i n kim lo i, b n ng, h c c d ng c a kim lo i... (Kh ng bao g m s n ng mi ng)	3211
32.	B n l ng kim, s n, k nh hi b l p kh c rong d ng rong c c c a h ng ch n doanh Chi i : B n l ng kim: Kh a c a, ch c i, a n m c a s c a ra o	4752

6. Vốn điều lệ: 16.000.000.000 VNĐ

M nh gi c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DO NG C QUY N	i l V nh X ng Th ng, X M Th nh, H n M c, Th nh ph H N i, Vi Nam	C ph n ph thông	400.000	4.000.000.000	25,000	0370790015 66	
			T ng s	400.000	4.000.000.000	25,000		
2	NGUY N QUANG B O	Thôn Yên Phú, X Giai Ph m, H n Y n M , T nh H ng Y n, Vi Nam	C ph n ph thông	400.000	4.000.000.000	25,000	0330860014 65	
			T ng s	400.000	4.000.000.000	25,000		
3	NG TH T	P1102 Nhà K2 kh h Vi H ng, Ph ng Giang Bi n, Q n Long Biên, Thành ph H N i, Vi Nam	C ph n ph thông	800.000	8.000.000.000	50,000	013683788	
			T ng s	800.000	8.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ tên: DO NNG C QUY N

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/03/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng nhận: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng nhận: 037079001566

Ngày cấp: 17/04/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 1 Vĩnh Xương Thượng, Xã Mỹ Thành, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chức vụ hiện tại: *Đội 1 Vĩnh Xương Thượng, Xã Mỹ Thành, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội